

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Đánh giá chuyên cần	R.01	W1.1 30%	W1 20%	CLO 1,2,3,4
	A1.2. Bài tập ngắn trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.06	W1.2 70%		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1. Tiểu luận	R.02	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1,2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P3.1. Trắc nghiệm		W3.1 100%	W3 50%	CLO 1,2,3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Địa lí dân cư và đô thị hóa 1.1. Biến động dân số	3 (3/0/0)	- Thuyết trình và giải quyết vấn đề - Đàm thoại gợi mở	- Sinh viên đọc [1], chương 3, trang 83-113 - Làm bài tập cá nhân	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO 1,4,5
2	Chương 1: Địa lí dân cư và đô thị hóa 1.2. Cơ cấu dân số	3 (3/0/0)	- Thuyết trình và giải quyết vấn đề	- Sinh viên đọc [1], chương 3,	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO 1,4,5

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			- Đàm thoại gợi mở	trang 113 - 120 - Làm bài tập cá nhân		
3	Chương 1: Địa lí dân cư và đô thị hóa 1.3. Di cư và đô thị hóa	3 (3/0/0)	- Thuyết trình và giải quyết vấn đề - Đàm thoại gợi mở	- Sinh viên đọc [1], chương 3, trang 132 - 147 - Làm bài tập cá nhân	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO 1,4,5
4	Chương 2: Một số vấn đề nền kinh tế 2.1. Đo lường và đánh giá phát triển kinh tế	3 (3/0/0)	- Thuyết trình và giải quyết vấn đề - Đàm thoại gợi mở	- Sinh viên đọc [1], chương 6, trang 193 - 200 - Làm bài tập cá nhân	A1.1, A1.2, A2.1 A3.1	CLO 2,4,5
5	Chương 2: Một số vấn đề nền kinh tế 2.2. Cơ cấu nền kinh tế	3 (3/0/0)	- Thuyết trình và giải quyết vấn đề - Đàm thoại gợi mở	- Sinh viên đọc [1], chương 6, trang 203 - 211 - Làm bài tập cá nhân	A1.1, A1.2, A2.1 A3.1	CLO 2,4,5
6	Chương 2: Một số vấn đề nền kinh tế 2.3. Hệ thống không gian của nền kinh tế	3 (3/0/0)	- Thuyết trình và giải quyết vấn đề - Đàm thoại gợi mở	- Sinh viên đọc [1], chương 6, trang 212 - 220 - Làm bài tập cá nhân	A1.1, A1.2, A2.1 A3.1	CLO 2,4,5

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
7	Chương 3: Địa lí nông-lâm- ngư nghiệp 3.1. Những vấn đề chung 3.2. Địa lí các ngành nông nghiệp	3 (3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 7, trang 223 – 250 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A2.1, A3.1	CLO 3,4
	Kiểm tra giữa kì				A2.1	CLO1,2
8	Chương 3: Địa lí nông-lâm- ngư nghiệp 3.2. Địa lí các ngành nông nghiệp	3 (3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 7, trang 250 – 270 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4
9	Chương 3: Địa lí nông-lâm- ngư nghiệp 3.2. Địa lí các ngành nông nghiệp 3.3. Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	3 (3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 7, trang 270 – 308 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4
10	Chương 4: Địa lí công nghiệp 4.1. Những vấn đề chung 4.2. Địa lí các ngành công nghiệp	3(3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 8, trang 309 – 330 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4
11	Chương 4: Địa lí công nghiệp 4.2. Địa lí các ngành công nghiệp	3(3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 8, trang 331 – 350 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4
12	Chương 4: Địa lí công nghiệp 4.2. Địa lí các ngành công nghiệp 4.3. Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp	3(3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 8, trang 350 - 380	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4

Tuần/ Buổi	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				- Làm bài tập nhóm		
13	Chương 5. Địa lí dịch vụ 5.1. Những vấn đề chung 5.2. Địa lí giao thông vận tải	3 (3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 9, trang 383 - 420 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4
14	Chương 5. Địa lí dịch vụ 5.2. Địa lí giao thông vận tải	3 (3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 9, trang 420 - 450 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4
15	Chương 5. Địa lí dịch vụ 5.3. Địa lí thương mại	3 (3/0/0)	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	Sinh viên đọc [1], chương 9, trang 450 - 470 - Làm bài tập nhóm	A1.1, A1.2, A3.1	CLO 3,4
	Kiểm tra cuối kì				A3.1	CLO1,2,3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên)	2006	Giáo trình địa lí kinh tế - xã hội đại cương	Nxb Đại học sư phạm
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Nguyễn Phi Hạnh, Đặng Ngọc Lân	1980	Địa lí cây trồng	NXB Giáo dục
3	Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ	2000	Tổ chức lãnh thổ công nghiệp Việt Nam	NXB Giáo dục

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
4	Nguyễn Minh Tuệ	1995	Một số vấn đề về địa lí công nghiệp	Vụ Giáo viên. Bộ Giáo dục & Đào tạo
5	Nguyễn Viết Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức	2002	Địa lí kinh tế- xã hội Việt Nam. Tập I.	NXB Giáo dục
6	James M. Rubenstein	2017	The Cultural Landscape: An Introduction to Human Geography	Pearson Publisher
7	Erin H. Fouberg, Alexander B. Murphy	2015	Human Geography: People, Place, and Culture	Wiley Publisher
8	Arthur Getis, Jerome D Fellmann, and Judith Getis	2003	Human Geography: Landscapes of Human Activities	McGraw-Hill Publisher
9	Jeffrey D. Sachs	2015	The Age of Sustainable Development	Columbia University Press

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

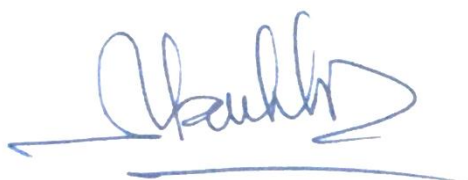
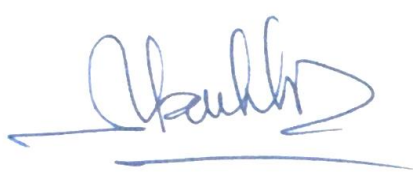
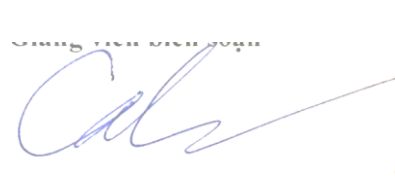
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
10	Dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội Việt Nam	https://www.gso.gov.vn/	10/07/2021
11	Dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội thế giới	https://data.worldbank.org/	10/07/2021
12	Dữ liệu phân tích KT-XH thế giới	https://ourworldindata.org/	10/07/2021

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Thanh Tường TS. Nguyễn Thanh Tường TS. Trương Văn Cảnh

14. NHẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Nhập môn Lịch sử và Địa lí
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Elementary of History Science and Geography Science
1.3	Mã học phần:	31821079
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận TS. Nguyễn Văn Thái
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Đặng Thị Thuỷ Dương ThS. Trương Trung Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nhập môn Lịch sử và Địa lí là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lý. Nội dung học phần bao gồm những hiểu biết cơ bản về khoa học lịch sử, địa lí như: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của sử học, địa lí học; các phương pháp nghiên cứu sử học, địa lí học; khái lược lịch sử hình thành và phát triển của sử học và địa lí học trên thế giới cũng như ở Việt Nam, cũng như những tính chất, phương pháp đặc thù của từng khoa học mà sinh viên cần phải biết để vận dụng vào công việc nghiên cứu, giảng dạy sau này.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Nhập môn Lịch sử và Địa lí là trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về ngành khoa học mà mình đang học tập, nghiên cứu, từ đó đặt nền tảng cho việc tiếp cận các học phần chuyên ngành Lịch sử và Địa lí ở các học kì tiếp theo.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Kiến thức về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, quá trình phát triển của sử học và Địa lí học.
- **CO2:** Kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu để tiếp cận với các vấn đề trong nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử, Địa lí.
- **CO3:** Kỹ năng đánh giá, nhận xét các sự kiện, hiện tượng lịch sử; vấn đề đại lí một cách khách quan khoa học.
- **CO4:** Thế giới quan khoa học đúng đắn để tiếp cận đúng các vấn đề lịch sử và địa lí.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Phân tích được mối quan hệ giữa sử học với chủ nghĩa nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và các ngành khoa học khác.	PI1.2	R
CLO2	Phân tích được đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Khoa học Lịch sử và Khoa học Địa lí.	PI1.5	M

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO3	Phân tích được đặc điểm quá trình phát triển của Khoa học Lịch sử và Khoa học Địa lí.	PI1.5 PI2.1	M I
CLO4	Vận dụng những hiểu biết về các vấn đề lí luận Sử học, Địa lí để giải thích, nghiên cứu, dạy học lịch sử, địa lí.	PI1.2 PI1.4 PI1.5 PI5.1 PI5.2	R R M I I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1			PLO1	PLO5	
	PI1.2	PI1.4	PI1.5	PI2.1	PI5.1	PI5.2
CLO 1	R					
CLO 2			M			
CLO 3			M	I		
CLO 4	R,A		M		I	I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1. Quan sát	R1.1	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4
	A1.2 Tham gia các hoạt động trên lớp	P1.2. Quan sát	R1.2	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 2, 3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết /buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Những hiểu biết cơ bản về Khoa học Lịch sử	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

	1.1. Lịch sử là một khoa học; Đối tượng và nội dung nghiên cứu của khoa học lịch sử		+ Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
2	1.2. Vai trò xã hội và ý nghĩa của khoa học lịch sử; Tính Đảng vô sản trong nghiên cứu lịch sử	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
3	1.3. Vận dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic trong công tác sử học; Khoa học	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO 1, 2, 3, 4

	lịch sử và giáo dục lịch sử ở trường phổ thông		+ Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp			
4	Chương 2. Sơ lược lịch sử phát triển của Khoa học Lịch sử 2.1. Sự ra đời và phát triển của những quan niệm sử học thời cổ đại; Sử học trong thời kỳ thống trị của phong kiến	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
5	2.2. Sử học trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa; Sự phát triển của Sử học Mác-xít	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4

			bản: trực tiếp trên lớp			
6	Chương 3. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử được vận dụng vào việc học tập và nghiên cứu lịch sử 3.1. Nội dung và bản chất của quan niệm duy vật về lịch sử	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
7	2.2. Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử được vận dụng vào việc nghiên cứu, học tập lịch sử	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
8	Kiểm tra giữa kỳ		Tự luận		A2.1	CLO 1

9	3.3. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội; Sự phát triển hợp quy luật của xã hội	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
10	3.4. Quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử 3.5. Đấu tranh giai cấp là động lực phát triển lịch sử	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [4], [5], [6], [7]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
11	Chương 4. Địa lí là một hệ	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3], [8], [9], [10]	A1.2	CLO 3, 4

	thống các khoa học 4.1. Địa lí học (ĐLH) hiện đại 4.2. Cấu trúc của hệ thống KHĐL		- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
12	4.3. Quan hệ giữa ĐLH và các khoa học khác 4.4. Phương pháp luận và hệ phương pháp trong ĐLH	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3], [8], [9], [10] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.2	CLO 3, 4
13	4.5. Địa lí học trong nhà trường	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3], [8], [9], [10] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.2	CLO 3, 4

			+ Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp			
14	Chương 5. Các giai đoạn phát triển chính của Địa lí học 5.1. Sự phát triển của các ý niệm Địa lí trong thế giới cổ đại 5.2. Thời kỳ trung cổ-Địa lí học suy đồi (TK V-XV sau CN)	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3], [8], [9], [10] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.2	CLO 3, 4
15	5.3. Các công cuộc phát kiến Địa lí vĩ đại (cuối TK XV- TK XVII)	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3], [8], [9], [10] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.2	CLO 3, 4

			+ Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp			
16	5.4. Khoa học Địa lí từ TK XVIII-đầu TK XX 5.5. Địa lí học thời kỳ hiện đại	2/0/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [3], [8], [9], [10] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.2	CLO 3, 4
17	Kiểm tra cuối kì		Ra đề tự luận	Tham gia làm bài kiểm tra	A3.1	CLO 2, 3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Văn Sáu, Trương Hữu Quýnh, Phan Ngọc Liên	1987	Nhập môn sử học	NXB Giáo dục
2	Phan Ngọc Liên, Trịnh Đình Tùng, Trần Đức Minh, Tạ Ngọc Minh	2004	Nhập môn Sử học	NXB ĐHSP

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản		NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
3	Nguyễn Trọng Hiếu, Phùng Ngọc Đĩnh	2006	Địa lý tự nhiên đại cương	tập 1	NXB Đại học Sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo					
4	Phan Ngọc Liên	2003	Phương pháp luận sử học,		NXB ĐHSP
5	Phan Ngọc Liên	1992	Hồ Chí Minh với Lịch sử		NXB Thuận Hóa
6	Phan Ngọc Liên, Nguyễn Ngọc Cơ, Nguyễn Cảnh Minh	2005	Lịch sử sử học Việt Nam		NXB Đại học Sư phạm
7	Lê Bá Thảo	1983	Cơ sở Địa lý tự nhiên tập II		NXB Giáo dục
8	Nguyễn Minh Tuệ	2006	Giáo trình Địa lý kinh tế - xã hội đại cương		Nxb Đại học sư phạm
9	Nguyễn Đức Mậu	1973	Cơ sở Địa lý kinh tế		NXB Giáo dục
10	Hoàng Ngọc Oanh	2000	Đại cương khoa học Trái Đất		NXB Đại học Quốc gia

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

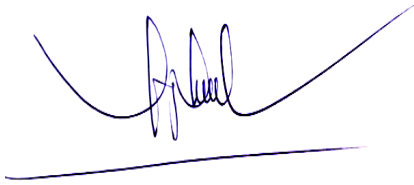
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
11	Quan tâm phát triển nền sử học Việt Nam	https://nhandan.vn/khoa-hoc/quan-tam-phat-trien-nen-su-hoc-viet-nam-278939	21/06/2021
12	Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: Phát triển ngày càng vững mạnh	https://kienthuc.net.vn/tin-vusta/hoi-khoa-hoc-lich-su-viet-nam-phat-trien-ngay-cang-vung-manh-1549682.html	21/06/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



TS. Trương Anh Thuận

15. THỰC TẾ CHUYÊN MÔN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Thực tế chuyên môn
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Professional field trip
1.3	Mã học phần:	31821849
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Khoa Lịch sử
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Khoa Lịch sử
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học Lịch sử thế giới Địa lí tự nhiên và phương pháp dạy học Địa lí kinh tế - xã hội
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Trải nghiệm thực tế để tiếp thu và vận dụng kiến thức là một trong những xu hướng dạy học mới hiện nay. Thông qua hoạt động ý nghĩa này không chỉ góp phần thay đổi không gian học tập, tăng cường hứng thú học tập của sinh viên mà còn giúp sinh viên có được cơ hội tốt để trau dồi kiến thức, chuyên môn từ thực tiễn và có thêm nhiều nguồn tư liệu, kiến thức mới cũng như kinh nghiệm tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử, địa lí ở trường phổ thông hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Tham quan thực tế là một trong những học phần giúp sinh viên trải nghiệm tại những di tích, địa điểm lịch sử, cách mạng, văn hóa, vườn quốc gia, hệ sinh thái trên khắp mọi miền của Việt Nam. Từ đó, giúp sinh viên có điều kiện vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, sưu tầm thêm các nguồn tư liệu và có thêm những kinh nghiệm tổ chức các hoạt động trải nghiệm để vận dụng vào quá trình giảng dạy về sau.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức về các di tích lịch sử, cách mạng, văn hóa và tiềm năng thế mạnh về tự nhiên, kinh tế, xã hội ở các vùng miền khác nhau ở Việt Nam.

- **CO2:** Kiến thức để tổ chức một hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí.

- **CO3:** Khả năng vận dụng kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và xử lý tình huống trong thực tiễn.

CO4: Thể hiện được ý thức gìn giữ, phát huy các tiềm năng, thế mạnh về tự nhiên, kinh tế, xã hội và các truyền thống, văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Tổng hợp, sưu tầm các nguồn tư liệu lịch sử hỗ trợ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu	PI2.3	R
		PI8.3	M
CLO2	Thực hiện báo cáo thực tế chuyên môn liên quan đến đề tài nghiên cứu về sử dụng các tư liệu lịch sử trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	PI5.1	R,A
		PI5.2	R,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO3	Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tế lịch sử	PI6.2	M
CLO4	Thể hiện ý thức trách nhiệm trong việc tham gia hoạt động tham quan, học tập và sinh hoạt trong đoàn thực tế,	PI8.2	R,A
CLO5	Thể hiện ý thức trách nhiệm trong việc phát huy những bản sắc văn hóa dân tộc và phát triển tiềm năng của đất nước	PI7.2 PI8.2	M R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)						
	PLO2	PLO5		PLO6	PLO7	PLO8	
	PI2.3	PI5.1	PI5.2	PI6.2	PI7.2	PI8.2	PI8.3
CLO 1	R						M
CLO 2		R,A	R,A				
CLO 3				M			
CLO 4							
CLO 5					M	R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Đánh giá thái độ học tập	P1.1. Quan sát.	R.01	W1.1. 100%	W1. 20%	CLO 4
A2. Đánh giá giữa kì	A2.1. Kiểm tra giữa kì	P1.1. Tự luận	Theo đáp án của đề	W2.1. 100%	W2. 30%	CLO5
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P2.1. Bài tiểu luận	R.02	W1.1. 100%	W3. 50%	CLO2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số buổi thực tế;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của giảng viên hướng dẫn;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện chuyển đi thực tế;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Ngày thực tế	Nội dung chi tiết của hoạt động thực tế	Số tiết (LT/THL1/THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Hoạt 1: Quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp thực tế lịch sử 1.1. Mục đích, yêu cầu thực tế lịch sử 1.2. Nội dung	0/15/0	Giảng viên triển khai lại mục đích, yêu cầu và quy định của chuyến đi thực tế.	Sinh viên lắng nghe, ghi chép và phản hồi lại những vấn đề chưa hiểu rõ.	A1.1, A1.2	CLO4

	thực tế 1.3. Phương pháp thực hiện chuyên đi thực tế.					
1-9	Hoạt động 2: Thực tế lịch sử 2.1. Giới thiệu về các Địa bàn thực tế ở Việt Nam và những yêu cầu khi đến tham quan thực tế. 2.2. Phân công nhóm thực tế và yêu cầu của mỗi nhóm khi đến các địa điểm rtham quan thực tế.	0/40/0	Giảng viên tổ chức: - Định hướng các hoạt động tham quan, học tập tại các địa điểm thực tế của đoàn sinh viên. - Quản lý và hỗ trợ giải quyết các tình huống phát sinh.	Sinh viên thực hiện: - Tìm hiểu trước các nguồn tài liệu về các địa điểm thực tế. - Tích cực tham gia học tập sưu tầm tài liệu tại các địa điểm thực tế. - Thực hiện đúng quy định của chương trình thực tế về thời gian lên xe, thời gian học tập tại các địa điểm.	A1.1, A1.2	CLO2, 3
Sau chuyến đi thực tế 3 ngày	Hoạt động 3: Báo cáo và đánh giá giữa kì	A2.1	Giảng viên tổ chức: - Giới thiệu đề tài báo cáo thực tế. - Xác định thời gian nộp báo cáo thực tế.	Sinh viên thực hiện: - Tổng hợp các nguồn tư liệu, hỗ trợ các hoạt động dạy học và nghiên cứu lịch sử		CLO1, 2,3
Sau chuyến đi thực tế 1 tuần	Hoạt động 4: Báo cáo và đánh giá kết quả thực tế lịch	A3.1.	Giảng viên tổ chức: - Giới thiệu đề tài báo	Sinh viên thực hiện: - Hoàn thành và nộp báo cáo thực		CLO5

	sử 3.1. Hoàn thành Báo cáo kết quả thực tế 3.2. Đánh giá kết quả thực tế		cáo thực tế. - Xác định thời gian nộp báo cáo thực tế.	tế đúng quy định.		
--	---	--	--	-------------------	--	--

8. Học liệu

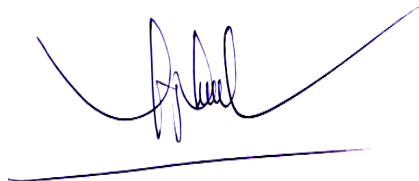
- Sinh viên chủ động tìm hiểu và tiếp cận trước một số kiến thức liên quan đến địa điểm mà đoàn thực tế sẽ đến tham quan và học tập.

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

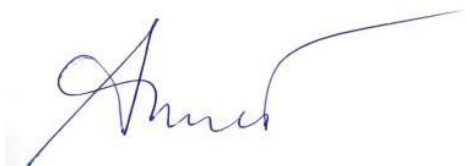
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



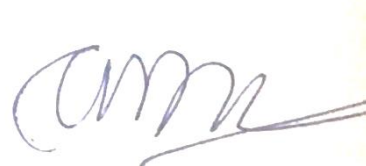
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



ThS. Đặng Thị Thùy Dương

16. MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Môi trường và phát triển bền vững
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Environment and sustainable development
1.3	Mã học phần:	31521014
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	2TC (60 tiết)
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Thị Kim Thoa
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Lê Ngọc Hành
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tổ Địa lý tự nhiên và phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môi trường và phát triển bền vững là học phần chuyên ngành, cung cấp những kiến thức về môi trường, các vấn đề môi trường và phát triển bền vững. Học phần bao gồm các nội dung như giới thiệu những vấn đề cơ bản về môi trường, tài nguyên, các vấn đề môi trường toàn cầu và ở Việt Nam hiện nay; chức năng của môi trường, mục tiêu của giáo dục vì sự phát triển bền vững. Phát triển bền vững và mục tiêu của phát triển bền vững. Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, những vấn đề toàn cầu hiện nay, gắn kết những vấn đề môi trường và phát triển bền vững, tạo cơ sở để người học có thể giảng dạy và có nền tảng tổ chức các hoạt động ngoại khóa vấn đề về môi trường. Đồng thời làm cơ sở nghiên cứu những lĩnh vực khác như quản lý khoa học - công nghệ và môi trường, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn.

3.2. Mục tiêu cụ thể (*Course Objectives: COs*)

- **CO1:** Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành sư phạm Lịch sử - Địa lý những kiến thức cơ bản về khoa học môi trường, tài nguyên, tương lai bền vững, giáo dục vì sự phát triển bền vững và các vấn đề môi trường toàn cầu. Mô hình phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững.

- **CO2:** Trang bị cho sinh viên các vấn đề môi trường như dân số, an ninh lương thực, du lịch, nông nghiệp, cộng đồng, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, phụ nữ, văn hóa, tri thức bản địa với phát triển bền vững

- **CO3:** xây dựng được cơ bản kế hoạch hoạt động về giáo dục môi trường vì sự phát triển bền vững trong nhà trường và cộng đồng phục vụ giảng dạy và nghiên cứu sau này. Đồng thời thể hiện được tính tư duy sáng tạo và tổ chức hoạt động hiệu quả.

- **CO4:** ý thức được việc cần thiết phải giữ gìn và bảo vệ tài nguyên và môi trường, tích cực hỗ trợ cộng đồng góp phần phát triển bền vững.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (*Course Learning Outcomes: CLOs*)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được các khái niệm môi trường, tài nguyên, phát triển bền vững, tương lai bền vững, giáo dục vì sự phát triển bền vững và các vấn đề đang diễn ra trên toàn cầu.	1.2	M
CLO2	Phân tích được các chức năng cơ bản của môi trường; đặc điểm tài nguyên thiên nhiên; nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường; bản chất, mục tiêu của giáo dục vì sự phát triển bền vững và tầm quan trọng đối với các vấn đề con người và giáo dục trong tương lai.	1.2	M
CLO3	Phân tích được mối quan hệ giữa các vấn đề môi trường như dân số, an ninh lương thực, du lịch, nông nghiệp, cộng đồng, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, phụ nữ, văn hóa, tri thức bản địa với phát triển bền vững	1.2	M
CLO4	Phân tích được mô hình của phát triển bền vững và các mục tiêu của phát triển bền vững.	6.3	I
CLO5	Xây dựng được kế hoạch, hoạt động giáo dục môi trường vì sự PTBV để tổ chức hoạt động ngoại khóa hoặc các chương trình có liên quan trong cộng đồng.	6.2	M,A
CLO6	Thể hiện được ý thức trách nhiệm cá nhân và tập thể trong gìn giữ các tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, biết quan tâm và hỗ trợ cộng đồng góp phần phát triển bền vững.	8.3	M,A
CLO7	Thực hiện được kỹ năng làm việc nhóm để báo cáo, thuyết trình các vấn đề và tổ chức sáng tạo hoạt động hiệu quả.	8.3	M,A

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1	PLO6		PLO7	PLO8
	PI 1.2	PI 6.2	PI 6.3		PI 8.3
CLO 1	M				
CLO 2	M				

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1	PLO6		PLO7	PLO8
	PI 1.2	PI 6.2	PI 6.3		PI 8.3
CLO 3	M				
CLO 4			I		
CLO 5		M, A			
CLO 6					R,A
CLO 7					R,A

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí/ Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Bài tập ngắn trên lớp.	P1.1. Đánh giá thông qua kết quả kiểm tra.	R.06	W1.1 30%	W1 20%	CLO 2
	A1.2. Báo cáo nhóm.	P1.2. Đánh giá thông qua thuyết trình trên lớp.	R.04	W1.2 30%		CLO 2, 3,6,7
	A1.3. Chuyên cần - Tham gia hoạt động	P1.3. Phát biểu, tham gia các hoạt động dạy – học	R.01	W1.3 40%		CLO 1, 2,3,4,5,6

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí/ Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2. Tiểu luận cá nhân	R.03	W2 100%	W2 30	CLO 2, 6
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P3. Tự luận/ Tiểu luận	R.06 Theo đáp án và thang chấm	W3 100%	W3 50%	CLO 3, 4, 5

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về môi trường 1.1. Khái niệm và phân loại	2/0/0	- GV giới thiệu về môn học: mục tiêu, CDR; phương pháp đánh giá và các điều kiện học tập. - Chia nhóm học tập	Học ở lớp: - Nghe giảng và tham gia xây dựng bài. - SV thảo luận theo cặp và chia sẻ về mối quan hệ giữa môi	A1.3	CLO 1,2

	môi trường 1.2. Quan hệ giữa môi trường và phát triển 1.3. Các chức năng của môi trường		- Thuyết trình nội dung mục 1.1, 1.2, 1.3. - Đặt vấn đề và yêu cầu SV phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển; các chức năng của môi trường.	trường và phát triển. -SV thảo luận và phân tích được các chức năng cơ bản của môi trường. Lấy ví dụ minh họa. Học ở nhà: - Ôn lại các nội dung đã học - Đọc tài liệu [5],[6] [1]: trang 5-40 [2]: trang 6-18		
2	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về môi trường 1.4. Những vấn đề môi trường toàn cầu	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản về những vấn đề toàn cầu như suy giảm tầng ozon, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... -Yêu cầu SV thảo luận về các vấn đề này.	Học ở nhà - Đọc tài liệu [5], [6] [1]: trang 5-40 [2]: trang 19-27 Học ở lớp: - Nghe giảng và đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. -SV Thảo luận các vấn đề môi trường toàn cầu và lấy ví dụ minh họa trên thế giới và Việt Nam.	A 1.1 A1.3	CLO 1
3	Chương 2. Tài nguyên thiên nhiên 2.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4. -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 75-127, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm.	A1.2 A1.3	CLO 1, 2, 4, 6,7

	thiên nhiên 2.2. Tài nguyên đất 2.3. Tài nguyên nước 2.4. Tài nguyên sinh học và rừng		nhóm theo sự phân công tuần trước.	- SV chuẩn bị slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung, hình thức, thời gian và phân công làm việc nhóm) Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản biện cá nhân và nhóm.		
4	Chương 2. Tài nguyên thiên nhiên 2.5. Tài nguyên biển và đại dương 2.6. Tài nguyên khoáng sản 2.7. Tài nguyên năng lượng	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 2.5, 2.6, 2.7. -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình nhóm theo sự phân công tuần trước.	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 75-127, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm. - SV chuẩn bị slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung, hình thức, thời gian và phân công làm việc nhóm) Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản	A1.2 A1.3	CLO 1, 2, 4, 6,7

				biện cá nhân và nhóm.		
5	Chương 3. Ô nhiễm môi trường 3.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường 3.2. Ô nhiễm nước 3.3. Ô nhiễm đất 3.4. Ô nhiễm không khí	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4. -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình nhóm theo sự phân công tuần trước.	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 174 - 225, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm. - SV chuẩn bị slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung, hình thức, thời gian và phân công làm việc nhóm) Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản biện cá nhân và nhóm.	A1.2 A1.3	CLO1
6	Chương 3. Ô nhiễm môi trường 3.5. Ô nhiễm tiếng ồn, nhiệt, phóng xạ 3.6. Chất thải rắn và chất thải nguy hại	2/0/0	- GV thuyết trình các nội dung cơ bản ở mục 3.5 và 3.6 -Yêu cầu SV chuẩn bị và thuyết trình nhóm theo sự phân công tuần trước.	Học ở nhà: Nghiên cứu Tài liệu [1] tr 174 - 225, [5], [6] và cập nhập thông tin để làm bài báo cáo nhóm. - SV chuẩn bị slide thuyết trình và đảm bảo theo các yêu cầu đã quy định trước (về nội dung,	A1.2 A1.3	CLO1,4

				hình thức, thời gian và phân công làm việc nhóm). Học Ở lớp -SV chủ động và tập trung nghe báo cáo, nhận xét, thể hiện tư duy phản biện cá nhân và nhóm.		
7	Chương 4. Phát triển bền vững 4.1. Một số khái niệm liên quan 4.2. Quá trình hình thành phát triển bền vững 4.3. Nội dung và nguyên tắc của phát triển bền vững	2/0/0	-GV thuyết trình các nội dung cơ bản của mục 4.1, 4.2 và 4.3 - GV vấn đáp SV một số câu hỏi liên hệ thực tế về nguyên tắc phát triển bền vững	Học ở nhà: SV chủ động đọc tài liệu [1] tr 258 - 268 [2] tr 28-46 [3], [4], [7], [8] Học Ở lớp -SV nghe giảng, tham gia xây dựng bài và trả lời tích cực các hoạt động phỏng vấn khác liên quan đến nội dung và nguyên tắc phát triển bền vững	A1.3	CLO 1,5,6,7
8	Kiểm tra giữa kì		Tổ chức SV hoàn thành bài tiểu luận cá nhân	Thực hiện theo hướng dẫn của GV hoàn thành bài tiểu luận	A2.1	CLO1, 2, 6
9	Chương 4. Phát triển bền vững 4.4. Mục tiêu của	2/0/0	-GV thuyết trình các nội dung cơ bản của mục 4.4, 4.5	Học ở nhà: SV chủ động đọc tài liệu [1] tr 258 - 268 [2] tr 28-46 [3], [4], [7], [8]	A1.1, A1.3	CLO 1,5,6,7

	phát triển bền vững 4.5. Mô hình phát triển bền vững và phát triển không bền vững 4.6. Giới thiệu 1 số phép đo đơn giản giúp đánh giá độ bền vững địa phương		- Tổ chức seminar cho SV chia sẻ về 2 mô hình phát triển bền vững và phát triển không bền vững. - GV thuyết trình 1 số phép đo đơn giản giúp đánh giá độ bền vững địa phương	Học Ở lớp -SV nghe giảng, tham gia xây dựng bài và chủ động trao đổi trong thời gian seminar để phân tích rõ hơn các mục tiêu của phát triển bền vững và so sánh được 2 mô hình phát triển bền vững và phát triển không bền vững. - SV nghe và biết được 1 số phép đo đơn giản giúp đánh giá độ bền vững địa phương		
10	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.1. Dân số và phát triển bền vững 5.2. An ninh lương thực và phát triển bền vững	2/0/0	-GV thuyết trình khái quát các nội dung ở chương 5 và mối quan hệ giữa các vấn đề đó với phát triển bền vững. -GV thuyết trình cơ bản các nội dung mục 5.1 và 5.2 - Chiếu clip và những hình ảnh liên quan đến nội dung 5.1 và 5.2	Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. -SV quan sát hình ảnh , nhận xét, rút ra nhận định. Từ đó, phân tích được mối quan hệ giữa dân số, an ninh lương thực với phát triển bền vững. Học ở nhà:	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7

			-Yêu cầu SV quan sát, nhận xét và rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng.	-Đọc tài liệu [1] tr 139 – 151; [4]; [7]; [8]. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác.		
11	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.3. Du lịch và phát triển bền vững 5.4. Nông nghiệp và phát triển bền vững	2/0/0	-GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.3, 5.4. -Yêu cầu SV hoạt động nhóm tìm và phân tích các mô hình du lịch bền vững, nông nghiệp bền vững. -Yêu cầu SV nhận xét và rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng.	Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. -SV tìm kiếm các mô hình du lịch bền vững và nông nghiệp bền vững và nhận xét, rút ra nhận định và liên hệ thực tiễn địa phương. Từ đó, phân tích được mối quan hệ giữa du lịch và nông nghiệp với phát triển bền vững. Học ở nhà: -Nghiên cứu tài liệu [7] module nông nghiệp bền vững du lịch bền vững. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác.	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7
12	Chương 5: Các vấn đề môi	22/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các	Học ở nhà: -Nghiên cứu tài liệu [7] module	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7

	trường với phát triển bền vững 5.5. Tiêu dùng và phát triển bền vững 5.6. Cộng đồng và phát triển bền vững		nội dung ở mục 5.5, 5.6. -Yêu cầu SV hoạt động nhóm tìm và phân tích các mô hình tiêu dùng bền vững và cộng đồng bền vững. -Yêu cầu SV rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng.	tiêu dùng bền vững và cộng đồng bền vững. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác. Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. -SV tìm kiếm các mô hình nêu bên và rút ra nhận định và liên hệ thực tiễn địa phương. Từ đó, liên hệ được bản thân và cộng đồng đã tiêu dùng bền vững chưa		
13	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.7. Toàn cầu hóa và phát triển bền vững 5.8. Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.7, 5.8. -Yêu cầu SV hoạt động nhóm tìm và phân tích các vấn đề toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu đã và đang diễn ra -Yêu cầu SV rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa chúng với	Học ở nhà: -Nghiên cứu tài liệu [7] module toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. -Cập nhập thông tin từ các nguồn khác. Học ở lớp: - Nghe giảng và trình bày các vấn đề theo từng câu hỏi gợi mở theo các nội dung bên. - SV tìm kiếm các mô hình nêu bên và rút ra nhận định và	A1.2 A1.3	CLO 3, 5, 6, 7

			phát triển bền vững.	liên hệ thực tiễn địa phương và bản thân có thể làm gì để góp phần phát triển bền vững.		
14	Chương 5: Các vấn đề môi trường với phát triển bền vững 5.9. Phụ nữ và phát triển bền vững 5.10. Văn hóa tôn giáo và phát triển bền vững	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.9, 5.10. -Yêu cầu SV chia nhóm nam, nữ để nêu lên ý kiến của mình về vai trò của phụ nữ với phát triển bền vững. -Yêu cầu SV chia nhóm tôn giáo và rút ra nhận định. Đồng thời phân tích được mối quan hệ giữa phụ nữ và văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững.	Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu [7] module phụ nữ với phát triển bền vững và văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững. - Cập nhập thông tin từ các nguồn khác. Học ở lớp: - Nghe giảng và tham gia tích cực các hoạt động nhóm. - SV chủ động trình bày ý kiến, nhận xét, rút ra nhận định và liên hệ thực tiễn địa phương và bản thân có thể làm gì để góp phần phát triển bền vững.	A1.2 A1.3	CLO3, 5, 6, 7
15	5.11. Tri thức bản địa và phát triển bền vững Chương 6: Định	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 5.11, 6.1 và 6.2 - Tổ chức seminar giúp SV trình bày	Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu [7] module tri thức bản địa với phát triển bền vững và [1] tr 311 – 316.	A1.2 A1.3	CLO 5, 6, 7

	hướng chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam. 6.1. Hiện trạng PTBV ở Việt Nam 6.2. Mục tiêu và định hướng phát triển bền vững đến năm 2030.		được các giá trị tri thức bản địa và cho biết vai trò quan trọng của nó đối với phát triển bền vững.	Học ở lớp: - SV nghe giảng và tham gia xây dựng bài.		
16	6.3. Những thách thức cần phải vượt qua để đạt được phát triển bền vững ở nước ta.	2/0/0	- GV thuyết trình cơ bản các nội dung ở mục 6.3. - Yêu cầu SV thảo luận và trình bày vấn đề.	Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu [1] tr 311 – 316 - Cập nhập thông tin từ nguồn khác Học ở lớp: - SV nghe giảng và tham gia xây dựng bài.	A1.3	CLO 5, 6, 7
17	Kiểm tra kết thúc học phần.		GV ra đề tổ chức SV thi kết thúc học phần.	SV ôn tập và tham gia thi kết thúc học phần.	A3.1	CLO 3, 4, 5

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Văn Khoa	2002	Khoa học Môi trường	NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2	Nguyễn Đình Hòe	2007	Môi trường và phát triển bền vững	NXB Giáo dục, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bùi Văn Dũng (chủ biên), Nguyễn Hoàng Nam, Hoàng Thị Thúy Vân	2015	Giáo trình phát triển bền vững	NXB Đại học Vinh
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2003	Thiết kế mẫu Một số Mô-đun giáo dục môi trường ở trường phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Khoa Môi trường, ĐH Khoa học Huế	2011	Bài giảng môn Môi trường và phát triển	Khoa Môi trường, ĐHKH Huế
6	Nguyễn Đức Thùy (chủ biên)	2012	Tiếp cận Quyền trong Bảo vệ môi trường (tài liệu tập huấn)	Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế
7	Trần Thọ Đạt, Vũ Thị Hoài Thu	2012	Biến đổi khí hậu và sinh kế ven biển	NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

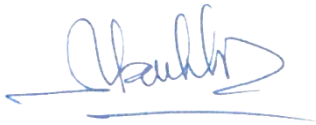
8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

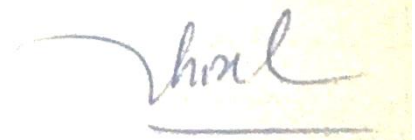
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
8	Phát triển bền vững, giáo dục vì sự PTBV, các vấn đề môi trường với PTBV	http://esd.ehou.edu.vn/giao-duc-vi-su-phat-trien-ben-vung/	15/7/2021
9	- Các định nghĩa liên quan đến luật môi trường 2020 - Các công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường - Chiến lược, kế hoạch dự án về môi trường - Truyền thông nâng cao nhận thức về môi trường thông qua các ngày lễ kỉ niệm trong năm	http://vea.gov.vn/ (Tổng cục môi trường)	15/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

TS. Nguyễn Thanh Tường**Trưởng bộ môn**

TS. Nguyễn Thị Diệu**Giảng viên biên soạn**

ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa

17. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử thế giới cổ trung đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of the Ancient and Medieval world
1.3	Mã học phần:	31841415
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0
-	Tự học:	90 tiết (1 TC = 30 tiết)
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS.Lê Thị Mai
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Lịch sử thế giới cổ trung đại là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử. Đây là học phần có ý nghĩa mở đầu và đặt nền tảng để sinh viên tiếp cận với các học phần Lịch sử thế giới cận đại. Nội dung chính của học phần gồm giai đoạn đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người bắt đầu từ khi con người xuất hiện, đến khi hình thành xã hội có giai cấp, nhà nước sớm ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc) và muộn hơn sau đó ở phương Tây (Hy Lạp, La Mã). Lịch sử trung đại Tây Âu với sự hình thành, củng cố và phát triển của chế độ phong kiến từ thế kỷ V đến thế kỷ XVI.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần *Lịch sử thế giới cổ trung đại* cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử nhân loại từ khi hình thành, trải qua thời cổ đại và đến thời trung đại; vận dụng các kỹ năng để tìm hiểu và nghiên cứu lịch sử, văn hóa thế giới nói chung và lịch sử, văn hóa các quốc gia, khu vực nói riêng. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, thái độ tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình. Học phần này giúp cung cấp cho sinh viên nền tảng để nghiên cứu sâu hơn các học phần chuyên đề của lịch sử thế giới cổ trung đại trong chương trình đào tạo.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** kiến thức Lịch sử thế giới cổ trung đại phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;
- **CO2:** kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của Pis
CLO1	Phân tích được những thành tựu chủ yếu của xã hội loài người từ thời nguyên thủy đến phong kiến.	1.3	R
CLO2	So sánh được đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa giữa các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây.	1.3	M,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của PIs
CLO3	Trình bày được ảnh hưởng của yếu tố địa lý/điều kiện tự nhiên đối với các quốc gia trên thế giới thời cổ trung đại.	6.1	R
CLO4	Đánh giá vị trí, ảnh hưởng, đóng góp của các quốc gia, khu vực trên thế giới thời cổ trung đại.	1.2	I
CLO5	Phân tích được những vấn đề lịch sử thế giới cổ trung đại có liên quan đến các vấn đề quốc tế hiện nay.	6.3	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:
Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
PI	PI1.2					PI6.1
CLO 1	R					
CLO 2						
CLO 3	M, A					R
CLO 4						I
CLO 5						I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Số buổi tham gia lớp học/Tham gia xây dựng bài	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1,2,3,4,5
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2. Bài tập nộp bản giấy hoặc mail	R.02	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4,5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3.1 100%	CLO 1,2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu về học phần	2/1/0	- Giới thiệu các thông tin, chuẩn đầu ra, nội dung của học phần - Cách thức đánh giá học phần - Giáo trình, tài liệu tham khảo	- Trả lời câu hỏi/vấn đề được GV nêu ra - Chia nhóm để thảo luận nhóm theo	A1.1	CLO1

			- Các phương pháp thuyết giảng, tổ chức làm việc nhóm, phát vấn/dạy học nêu vấn đề	- Trình bày vấn đề thảo luận nhóm: Lập bảng, Mindmap, Sơ đồ, Video, sơ đồ hóa, v.v.		
2	Chương 1. Lịch sử xã hội nguyên thủy 1. Nguồn gốc loài người 1.1. Con người từ đâu mà ra? 1.2. Vượn tiến hoá thành người như thế nào? 1.3. Động lực của quá trình tiến hoá từ vượn thành người 1.4. Những bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người 1.5. Cuộc tranh luận về nguồn gốc loài người	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến xã hội nguyên thủy - Dạy học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến quá trình phát triển và tan rã của xã hội nguyên thủy - Tổ chức thảo luận nhóm: Chiếu video [11] về các thuyết khác nhau về nguồn gốc loài người (Thuyết Tiến hóa và Thuyết Sáng tạo)	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra - Thảo luận nhóm: Xem video [11], thảo luận nhóm về Những điểm được ủng hộ và phản đối của thuyết sáng tạo và thuyết tiến hóa; trình bày ý kiến chung và riêng của nhóm. *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr. 1-24; đọc TLTK [8] tr.10-97; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 2 Đời sống con người thời nguyên thủy	A1.1	CLO1
3	2. Đời sống con người thời nguyên thủy 3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy và sự ra đời của xã hội	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến xã hội nguyên thủy - Hướng dẫn trao đổi về bài tập thực hành về nhà: Vẽ sơ đồ và giải	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1 A1.2	CLO1

	có giai cấp, nhà nước 4. Đặc điểm, ý nghĩa của xã hội nguyên thủy		thích sự tan rã của xã hội nguyên thủy	*Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr. 1-24; đọc TLTK [8] tr.10-97; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Làm bài tập về nhà: Vẽ sơ đồ và giải thích sự tan rã của xã hội nguyên thủy - Chuẩn bị nội dung 2. Đời sống con người thời nguyên thủy		
4	Chương 2. Lịch sử cổ đại phương Đông Bài 1. Ai Cập cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Ai Cập cổ đại - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ vị trí, ảnh hưởng của Ai Cập cổ đại.	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8] tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 2	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
5	Bài 2. Lưỡng Hà cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Lưỡng Hà cổ đại - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ đặc điểm điều kiện tự nhiên và ảnh hưởng	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm: Đặc điểm điều kiện tự nhiên và	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

			đối với lịch sử, văn hóa của Lưỡng Hà cổ đại.	ảnh hưởng đối với lịch sử, văn hóa của Lưỡng Hà cổ đại. *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8] tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 3		
6	Bài 3. Ấn Độ cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử thế cổ đại phương Đông - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ đặc điểm “phức tạp” và vị trí, ảnh hưởng của Ấn Độ cổ đại.	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm: Đặc điểm “phức tạp” và vị trí, ảnh hưởng của Ấn Độ cổ đại. *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8] tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [6], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 4	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
7	Bài 4. Trung Hoa cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Trung Hoa cổ đại - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ:	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả của nhóm: So	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

			So sánh ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đối với các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa) - Ôn tập: xã hội nguyên thủy và xã hội cổ đại phương Đông	sánh ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đối với các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa) *Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết trên lớp - Đọc giáo trình [1], tr.32-133; đọc TLTK [8] tr.98-200; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [7], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung bài 1 - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ		
8	Kiểm tra giữa kỳ	- Tổ chức thi đánh giá giữa kỳ		- Làm trên giấy thi - Tự luận - Không được sử dụng tài liệu	A2.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
9	Chương 3. Lịch sử cổ đại phương Tây Bài 1. Hy Lạp cổ đại 1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2. Khái quát diễn trình lịch sử 2.1. Thời kỳ văn minh Crete - Mycenae 2.2. Thời kỳ Homer 2.3. Hy Lạp trong các thế kỷ VIII - V	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến Lịch sử cổ đại phương Tây - Dạy học đặt vấn đề thông qua các câu hỏi, gợi mở và giải đáp để làm sáng tỏ nội dung lịch sử Hy Lạp - Hướng dẫn thảo luận: So sánh điều kiện tự nhiên giữa Hy Lạp và các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà)	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra: So sánh điều kiện tự nhiên giữa Hy Lạp và các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà) *Hoạt động ở nhà - Đọc giáo trình [1], tr. 133-228; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2],	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	trước công nguyên. 2.4. Hy Lạp trong thời kỳ thống trị của Macedonia. 3. Văn hóa Hy Lạp cổ đại.			[3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Bài 2. Roma cổ đại		
10	Bài 2. Roma cổ đại 1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2. Khái quát diễn trình lịch sử 3. Văn hóa Roma cổ đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến Lịch sử cổ đại phương Tây - Dạy học đặt vấn đề thông qua các câu hỏi, gợi mở và giải đáp để làm sáng tỏ nội dung lịch sử La Mã - Hướng dẫn Bài tập thực hành: So sánh đặc điểm kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa giữa các quốc gia phương Đông và phương Tây thời cổ trung đại	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Làm bài tập thực hành: So sánh đặc điểm kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa giữa các quốc gia phương Đông và phương Tây thời cổ trung đại. *Hoạt động ở nhà - Đọc giáo trình [1], tr. 133-228; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung chương 4 - Ôn tập đánh giá giữa kỳ	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
11	Chương 4. Lịch sử trung đại Tây Âu 1. Sự hình thành và củng cố của chế độ phong kiến ở Tây Âu (thế kỷ V - X)	2/1/0	- Sử dụng phương pháp về sơ đồ để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến Lịch sử khu vực Tây Âu thời trung đại - Dạy học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến quá trình ra đời của chế độ phong kiến	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm: Đặc điểm chế độ phong kiến Tây Âu thời kỳ trung đại * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

			- Tổ chức thảo luận nhóm: Đặc điểm chế độ phong kiến Tây Âu thời	- Đọc giáo trình [1], tr. 209-314; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10] - Chuẩn bị nội dung 2 của chương 4		
12	Chương 4. Lịch sử trung đại Tây Âu (tt) 2. Sự phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (thế kỷ XI - XV). 2.1. Thành thị trung đại 2.2. Giáo hội Kitô giáo. Phong trào thập tự chinh 2.3. Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ V – XIV.	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình, dạy học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến quá trình phát triển của chế độ phong kiến - Tổ chức thảo luận nhóm: Vai trò của thành thị Tây Âu trung đại	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm: Vai trò của thành thị Tây Âu trung đại * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc [1], tr. 209-314; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 5	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
13	Chương 4. Lịch sử trung đại Tây Âu (tt) 3. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến và sự ra đời của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu (thế kỷ XV - XVI).	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình và dạy học giải quyết vấn đề làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến quá trình suy thoái của chế độ phong kiến - Tổ chức thảo luận nhóm: Mầm mống của chủ nghĩa tư bản hình thành trong lòng CĐPK như thế nào?	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng - Thảo luận và trình bày kết quả nhóm: Mầm mống của chủ nghĩa tư bản hình thành trong lòng CĐPK như thế nào? * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc giáo trình [1], tr. 209-314; đọc TLTK [8]	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	3.1. Sự phát triển của sức sản xuất 3.2. Quá trình tích lũy nguyên thủy tư bản 3.3. Sự ra đời của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa 3.4. Các cuộc phát kiến lớn về địa lý 3.5. Phong trào văn hóa phục hưng 3.6. Cải cách tôn giáo			tr.306-520; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 5		
14	Chương 5. Lịch sử trung đại phương Đông 1. Đế quốc Arập 1.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 1.2. Sự ra đời của Hồi giáo và quá trình thống nhất bán đảo Arập 1.3. Sự hình thành và tan rã của đế quốc Arập 1.4. Văn hóa Arập	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử Ả Rập thời trung đại - Tổ chức thảo luận nhóm: Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị ở Ả Rập	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và phát biểu - Nghiên cứu giải quyết vấn đề - Trình bày kết quả nghiên cứu cá nhân: Mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị ở Ả Rập * Hoạt động ở nhà - Hoàn thành bài đánh giá cá nhân và nộp đúng hạn - Ôn lại lý thuyết - Đọc giáo trình [1], tr. 315-418; đọc TLTK [8] tr.306-520; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10].	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

				- Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 6		
15	Chương 5. Lịch sử trung đại phương Đông (tt) 2. Trung Hoa thời trung đại 2.1. Khái quát diễn trình lịch sử Trung Hoa thời trung đại 2.2. Tình hình kinh tế 2.3. Quan hệ xã hội và phong trào nông dân 2.4. Văn hóa Trung Hoa thời trung đại 3. Ấn Độ thời trung đại 3.1. Tình hình chính trị 3.2. Tình hình kinh tế - xã hội 3.3. Văn hóa Ấn Độ thời trung đại	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình nhằm giải thích những nội dung liên quan đến lịch sử trung đại phương Đông - Tổ chức thảo luận nhóm để so sánh đặc điểm của Ấn Độ và Trung Hoa trung đại	* Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và phát biểu - Nghiên cứu giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm: So sánh đặc điểm của Ấn Độ và Trung Hoa trung đại * Hoạt động ở nhà - Ôn lại lý thuyết - Đọc giáo trình [1], tr. 315-418; đọc TLTK [8] tr.201-305; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [6], [7], [8], [9]. [10]. - Chuẩn bị nội dung 1, 2, 3 của chương 6	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

16	Chương 6. Đông Nam Á (từ đầu đến giữa thế kỷ XIX) 1. Đông Nam Á một khu vực địa lý - lịch sử - văn hóa 2. Các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á 3. Một số quốc gia Đông Nam Á (Campuchia và Lào)	2/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết trình về những nội dung liên quan đến Lịch sử Đông Nam Á - Dạy học đặt vấn đề thông qua các câu hỏi, gợi mở và giải đáp để làm sáng tỏ nội dung lịch sử của hai quốc gia cụ thể là Lào và Campuchia - Hướng dẫn bài tập thực hành: Vẽ sơ đồ so sánh diễn trình lịch sử của Lào và Campuchia	*Hoạt động trên lớp - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Nghiên cứu giải quyết vấn đề - Thực hành: Vẽ sơ đồ so sánh diễn trình lịch sử của Lào và Campuchia *Hoạt động ở nhà - Hoàn thành bài đánh giá cá nhân và nộp đúng hạn - Đọc giáo trình [1], tr.419-474; đọc thêm TLTK [2], [3], [4] [5], [8], [9]. [10]. - Ôn tập thi cuối kỳ	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
17.	Bài đánh giá A3.1	Theo lịch thi chung của trường	- Làm trên giấy thi - Tự luận - Thời gian: - Không được sử dụng tài liệu	A3.1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Đặng Văn Chương (cb)	2015	<i>Lịch sử thế giới cổ trung đại</i>	Đại học Huế, Huế
2	Lương Ninh, Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỳ	1998	<i>Lịch sử thế giới cận đại</i>	Giáo dục, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
3	Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La	1998	<i>Lịch sử thế giới trung đại</i>	Giáo dục, Hà Nội
4	Nghiêm Đình Vỹ, Lại Bích Ngọc, Lương Kim Thoa, Nguyễn Văn Đoàn	2003	<i>Lịch sử thế giới cổ trung đại</i>	Đại học Sư phạm, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Nhiều tác giả	1996	<i>Almanach những nền văn minh thế giới</i>	Văn hóa Thông tin, Hà Nội
6	Will Durant	1992	<i>Lịch sử văn minh Ấn Độ</i>	ĐHSP TPHCM, TPHCM
7	Will Durant	1997	<i>Lịch sử văn minh Trung Hoa</i>	Văn hóa Thông tin, Hà Nội
8	Yuval Noah Harari	2017	<i>Lược sử loài người</i>	Đại học Sư phạm, Hà Nội
9	Chiêm Tế	1978	<i>Lịch sử thế giới cổ đại, tập 1, 2,</i>	Giáo dục, Hà Nội
10	Nguyễn Hiến Lê, Thiên Giang	2006	<i>Lịch sử thế giới</i>	Văn hóa Thông tin, Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
11	Sáng tạo hay Tiến hóa? Creation or Evolution?	https://www.youtube.com/watch?v=tqCy-cfx4iI&t=4289s&ab_channel=HungPaulos	18/7/2021
12	Những nền văn minh thế giới cổ đại bị sụp đổ	https://www.youtube.com/watch?v=hyry8mgXiTk&list=PLfeUD0Mqt313HTCXSdnJhLGKpHqY6tFuD&ab_channel=TheOrientalInstitute	18/7/2021

13	Các khóa học Crash Course về lịch sử thế giới	https://www.youtube.com/watch?v=Yocja_N5s1I&list=PLBDA2E52FB1EF80C9&ab_channel=CrashCourse	18/7/2021
14	Lịch sử thế giới đến năm 1500	https://www.youtube.com/watch?v=r_w7pfulsn8&list=PL49C7AA14331CFEF3&ab_channel=ColumbiaUniversity	18/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



PGS.TS Lưu Trang

Giảng viên biên soạn



TS. Lê Thị Mai

18. LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN - HIỆN ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử thế giới cận - hiện đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of arly modern – the modern World
1.3	Mã học phần:	31841618
1.4	Số tín chỉ:	4TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	3TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Sang
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	PGS.TS. Lưu Trang
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Thế giới
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử thế giới cổ trung đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử thế giới cận - hiện đại là học phần bắt buộc, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những nội dung cơ bản của thời kì lịch sử thế giới cận và hiện đại gắn liền với: sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản qua các thời kì; phong trào công nhân, giải phóng dân tộc các nước Á, Phi, Mỹ Latinh thời cận hiện đại; các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp, khoa học kỹ thuật; những sự kiện lịch sử tiêu biểu liên quan đến các cường quốc và quan hệ quốc tế từ 1566 đến nay. Trên cơ sở nắm vững những kiến thức cơ bản này, SV có cơ sở để nhận thức được nguồn gốc, xu hướng vận động của lịch sử và có thể vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau này.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về các vấn đề của lịch sử thế giới thời kỳ cận - hiện đại. Đồng thời, hình thành cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề của lịch sử thế giới cận đại thông qua các hoạt động được tổ chức của học phần. Từ đó, sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để đi sâu nghiên cứu các học phần chuyên ngành trong lĩnh vực lịch sử.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về những sự kiện, hiện tượng lịch sử cơ trong diễn trình lịch sử thế giới cận - hiện đại.

- **CO2:** Có khả năng đánh giá được mối quan hệ giữa các vấn đề và nội dung của lịch sử thế giới thời kỳ cận - hiện đại.

- **CO3:** Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ giải thích một số thuật ngữ chuyên ngành và đọc được tài liệu nước ngoài về lịch sử thế giới cận - hiện đại.

- **CO4:** Có kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các bài tập và thảo luận các vấn đề về lịch sử thế giới cận đại.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Giải thích được thuật ngữ chuyên ngành, thuật ngữ Tiếng Anh về lịch sử thế giới thời kỳ cận, hiện đại	PI3.3	R
CLO2	Phân tích được quá trình xác lập và những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ thế kỷ XVI đến đầu	PI1.4	R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
	thế kỷ XX.		
CLO3	Trình bày được những nét chính các cuộc Cách mạng tư sản trong thế kỉ XVII – XVIII	PI1.4	R
CLO4	Phân tích được quá trình phát triển của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh thời hiện đại	PI1.3	M,A
CLO5	Đánh giá được ảnh hưởng của cục diện thế giới thời cận – hiện đại đến tiến trình phát triển lịch sử Việt Nam	PI1.4	R
		PI6.1	I
		PI6.2	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1		PLO3	PLO6	
	PI1.3	PI1.4	PI3.3	PI6.1	PI6.2
CLO 1			R		
CLO 2		R			
CLO 3		R			
CLO 4	M,A				
CLO 5		R		I	I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Số buổi tham gia lớp học/Tham gia xây dựng bài	R.01	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO 1,2,3,4,5
	A1.2 Bài tập cá nhân	P1.2. Bài tập nộp bản giấy hoặc mail	R.02	W1.2. 50%		CLO 2
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2. 100%	W2. 30%	CLO 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3. 100%	W3. 50%	CLO 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT/ THL/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu về học phần	3/1/0	- Giới thiệu các thông tin, chuẩn đầu ra, nội dung của học phần - Cách thức đánh giá học phần - Giáo trình, tài liệu tham khảo		A1.1 A1.2	CLO 1-3

			- Chia nhóm seminar			
	Chương 1. lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại		- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính của lịch sử thế giới trong thời kì đầu cận đại. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu rường hợp: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản, phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn đầu thời cận đại.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222-269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81-128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266-324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra. - Hoàn thành bài tập cá nhân về nhà: Dịch một đoạn tài liệu về các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại		
2	Chương 1. Lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại. (tt) 1.2. Các nước Á, Phi, Mỹ latinh từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX	3/1/0	- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính của lịch sử thế giới trong thời kì đầu cận đại. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản, phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn đầu thời cận đại.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222-269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81-128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266-324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 1-3

3	Chương 1. Lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.3. Phong trào công nhân và sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học - Quốc tế thứ nhất 1.4. Thắng lợi của CNTB ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản giữa thế kỷ XIX	3/1/0	- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính của lịch sử thế giới trong thời kì đầu cận đại. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp: Đặt câu hỏi, thảo luận, gợi mở làm sáng tỏ các nội dung liên quan đến phong trào công nhân, thắng lợi của CNTB trên phạm vi thế giới trong giai đoạn đầu thời cận đại.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222-269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81-128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266-324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra - Bài tập cá nhân về nhà: Thực hành dịch một đoạn tư liệu tiếng anh về các cuộc CMTS.	A1.1 A1.2	CLO1-3
4	Chương 1. Lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1871) 1.4. Thắng lợi của CNTB ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản giữa thế kỷ XIX Chương 2. Lịch sử thế giới cận đại (1871 - 1917)	3/1/0	- Phân tích, giảng dạy những nội dung liên quan đến những nội dung chính về thắng lợi của các cuộc CMTS vào giữa thế kỉ XIX và Công xã Paris. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1] tr.1-108, tr. 120-221, tr. 222-269, tr. 286-300, 348-351; [2], tr. 81-128, tr. 145-189, tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 266-324, - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra - Bài tập cá nhân về nhà: Thực hành dịch một đoạn tư liệu tiếng anh về các cuộc	A1.1 A1.2	CLO 1-3

	2.1. Chiến tranh Pháp - Phổ và Công xã Paris (1871)			CMTS.		
5	Chương 2. lịch sử thế giới cận đại (1871 - 1917) 2.2. các nước Âu - Mỹ - Nhật cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX 2.3. Các nước Á - Phi - Mỹ latinh cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.	3/1/0	- Giảng viên phân tích lý giảng nội dung liên quan đến các nước Âu - Mỹ - Nhật; Á - Phi - Mỹ latin từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX - Thảo luận nhóm: Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ một số nội dung liên quan đến bài học. - Dạy học nêu vấn đề, thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1], tr. 120-221; tr. 286-300; [2], tr. 145-189 tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 344-360; [6], tr. 3-300. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 1,2, 3
6	Chương 2. Lịch sử thế giới cận đại (1871 - 1917) 2.4. Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - quốc tế thứ II 2.5. Quan hệ quốc tế	3/1/0	- Giảng viên phân tích lý giảng nội dung liên quan đến phong trào công nhân và quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ một số nội dung liên quan đến nội dung bài học. - Tổ chức dạy học nêu vấn đề, tình huống và	- Đọc tham khảo tài liệu: [1], tr. 120-221; tr. 286-300; [2], tr. 145-189 tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 344-360; [6], tr. 3-300. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 2, 3

	cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)		nghiên cứu trường hợp điển hình.			
7	Chương 2. Lịch sử thế giới cận đại (1871 - 1917) 2.5. Quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)	3/1/0	- Giảng viên phân tích lý giảng nội dung liên quan đến Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. - Tổ chức thảo luận nhóm để làm sáng tỏ một số nội dung bài học. - Tổ chức dạy học nêu vấn đề, tình huống và nghiên cứu trường hợp điển hình.	- Đọc tham khảo tài liệu: [1], tr. 120-221; tr. 286-300; [2], tr. 145-189 tr. 345-397; [5], tr. 141-265, tr. 344-360; [6], tr. 3-300. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận giải quyết các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 2,3
8	Kiểm tra giữa kì		Bài viết tự luận không sử dụng tài liệu	Ôn tập và hoàn thành bài kiểm tra	A2.1	CLO 3
9	Chương 3. Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1945) 3.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười nga năm 1917 3.2. công cuộc xây dựng CNXH ở	3/1/0	- Phân tích, giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử trong giai đoạn đầu lịch sử thế giới hiện đại liên quan đến cách mạng tháng Mười Nga và Chính sách kinh tế mới.. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp điển hình - Tổ chức thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [4] tr.9-65. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận nhóm một số nội dung liên quan đến Cách mạng Tháng Mười Nga. - Bài tập cá nhân về nhà sưu tầm, và giới thiệu một số nhận định, tranh ảnh, tranh ảnh liên quan đến Cách mạng Tháng Mười Nga.	A1.1 A1.2	CLO 2,3,4

	Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941.					
10	Chương 3. Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1945) 3.2. Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941 (tt) 3.3. Các nước tư bản chủ nghĩa giữa hai cuộc chiến tranh thế giới	4/0/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử về quá trình công nghiệp hóa, nông nghiệp hóa ở Liên Xô và tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh. - Tổ chức thảo luận nhóm. - Tổ chức dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, nghiên cứu trường hợp điển hình.	Đọc trước tài liệu [4] tr.41-65; 76-120. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Tham gia thảo luận nhóm các vấn đề trọng tâm của bài.	A1.1	CLO 3,4
11	Chương 3. Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1945) 3.4. Quan hệ quốc tế và Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)	3/1/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử về quan hệ quốc tế và chiến tranh thế giới thứ hai. - Dạy học giải quyết vấn đề. - Tổ chức hoạt động nhóm tranh luận, đóng vai.	- Đọc trước tài liệu [4] tr.66-76; 16-221. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 3,4
12	Chương 4. Lịch sử thế	3/1/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện	- Đọc trước tài liệu [4] tr. 250-284,447-	A1.1	CLO 3,4

	giới hiện đại (1945 - 1991) 4.1. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991) 4.2. Các nước Á - Phi - Mỹ latin sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay		tượng lịch sử về liên Xô và Đông Âu, các nước Á – Phi – Mỹ Latinh giai đoạn 1945-1991. - Dạy học giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.	481 - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra		
13	Chương 4. Lịch sử thế giới hiện đại (1945 - 1991) 4.3. Mỹ, Nhật Bản và các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai 4.4. Cách mạng khoa học kỹ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai	3/1/0	- Phân tích giải thích những sự kiện, hiện tượng lịch sử về và Mỹ, Tây Âu Nhật Bản từ 1945 – 1991, các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật từ năm 1945-1991. - Dạy học giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [4] tr.514 - 535 - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra	A1.1	CLO 3,4
14	Chương 5. Lịch sử thế giới hiện	3/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: nêu vấn đề, đặt câu hỏi, gợi mở, giải thích để làm rõ	- Đọc trước tài liệu [4] tr.223-250; 401-426	A1.1 A.1. 2	CLO 3,4,5

	đại (1991 - nay) 5.1. sự sụp đổ trật tự hai cực Yalta và cuộc chiến tranh lạnh kết thúc.		quá trình hình thành và sụp đổ của trật tự hai cực Ianta và Chiến tranh lạnh. - Tổ chức thảo luận nhóm. - Thực hành: Tổ chức làm bài tập cá nhân về nội dung quan hệ quốc tế từ năm 1991 đến nay bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh (dịch ngôn ngữ chuyên ngành)	- Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình bày kết quả hoạt động nhóm - Hoàn thành và nộp bài tập cá nhân		
15	chương 5. lịch sử thế giới hiện đại (1991 - nay) 5.2. Mĩ, Nhật Bản, Trung Quốc và các nước tây âu từ sau chiến tranh lạnh đến nay	3/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: nêu vấn đề, đặt câu hỏi, gợi mở, giải thích để làm rõ về các nước Mĩ, Nhật Bản, TRung quốc và Tây Âu từ 1991 - nay. - Tổ chức Thảo luận nhóm..	- Đọc trước tài liệu [4] tr.223-250; 401-426 - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình bày kết quả hoạt động nhóm - Làm bài tập cá nhân	A1.1	CLO 3,4,5
16	Chương 5. lịch sử thế giới hiện đại (1991 - nay) 5.3. Cách mạng khoa học công	3/1/0	- Dạy học giải quyết vấn đề: nêu vấn đề, đặt câu hỏi, gợi mở, giải thích để làm rõ tình hình thế giới từ năm 1991 đến nay. - Thảo luận nhóm: Tổ chức hoạt động nhóm thảo luận các nội dung	- Đọc trước tài liệu [4] tr. 426-447; [19]. - Nghe giảng và tham gia phát biểu - Thảo luận và trình bày kết quả hoạt động nhóm - Làm bài tập cá nhân	A1.1 A.1. 2	CLO 3,4,5

	nghệ và xu hướng toàn cầu hóa		liên quan đến các xu hướng vận động mới của thế giới từ năm 1991 đến nay. - Thực hành: Tổ chức làm bài tập cá nhân về nội dung quan hệ quốc tế từ năm 1991 đến nay bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh (dịch ngôn ngữ chuyên ngành)			
17	Kiểm tra cuối kì	Theo lịch thi chung của trường	- Làm trên giấy thi - Tự luận - Thời gian: - Không được sử dụng tài liệu	A3.1	CLO 4	

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng	2003	Lịch sử thế giới cận đại	Giáo dục, Hà Nội
2	Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành, Phạm Thu Nga, Đoàn Trung	2011	Lịch sử thế giới cận đại	Đại học Sư phạm, Hà Nội
3	Từ Thiên Ân - Hứa Bình - Vương Hồng Sinh	2002	Lịch sử thế giới thời hiện đại, tập 5	NXB TP.HCM
4	Nguyễn Anh Thái (chủ biên)	2006	Lịch sử thế giới hiện đại	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
5	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng	1997	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1	Giáo dục, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
6	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng	1997	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 2	Giáo dục, Hà Nội
7	Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Mai Phú Phương	2016	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1	Đại học Sư phạm, Hà Nội
8	Phan Ngọc Liên, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Huyền Sâm	2016	Lịch sử thế giới cận đại, Tập 2	Đại học Sư phạm, Hà Nội
9	Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, Vũ Mai Bạch Tuyết	1986	Lịch sử cận đại thế giới, Quyển 1	Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội
10	Lê Văn Sang - Đào Lê Minh - Trần Quang Lâm (chủ biên)	1995	Chủ nghĩa tư bản hiện đại, 3 tập	NXB Chính trị Quốc gia.
11	Từ Thiên Tân - Lương Chí Minh	2002	Lịch sử thế giới thời đương đại, tập 6	NXB TP.HCM
12	Nguyễn Anh Thái (chủ biên)	1998	Lịch sử thế giới hiện đại	NXB Giáo dục
13	Michel Beaud	2002	Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500-2000	NXB Thế giới
14	Vũ Dương Ninh	2011	Một số chuyên đề lịch sử thế giới, Tập I	Nxb. Đại học quốc gia

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
15	Quan điểm về các thời kỳ, nguyên nhân, các sự kiện của cách mạng Netherlands	https://www.encyclopedia.com/history/encyclopedias-almanacs-transcripts-and-maps/dutch-revolt-1568-1648	15/7/2021
16	Nguyên nhân, các sự	https://www.britannica.com/event/Glo	15/7/2021

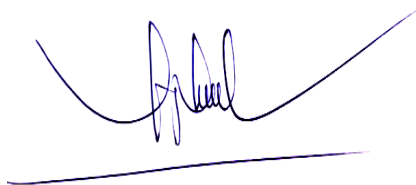
	kiến chính và ý nghĩa cách mạng tư sản Anh	<u>rious-Revolution</u>	
17	Tuyên ngôn Độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ năm 1776	https://www.britannica.com/topic/Declaration-of-Independence/The-nature-and-influence-of-the-Declaration-of-Independence	15/7/2021
18	Các hiệp định, tuyên bố và tư liệu về nước Mỹ cận đại	https://avalon.law.yale.edu	15/7/2021
19	Cách mạng Công nghiệp 4.0	https://nguyenthihoi.com/TAI%20LIEU%20ABC/2016_Cu%E1%BB%99c%20c%C3%A1ch%20m%E1%BA%A1ng%20c%C3%B4ng%20nghi%E1%BB%87p%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%204_final.pdf	4/8/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



PGS.TS. Lưu Trang

Giảng viên biên soạn



PGS.TS. Lưu Trang

19. LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ TRUNG ĐẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: LỊCH SỬ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of Vietnam in ancient and medieval periods
1.3	Mã học phần:	31851423
1.4.	Số tín chỉ:	04TC
1.5.	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	03TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	01TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6.	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7.	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Lịch sử Việt Nam cổ trung đại là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lí. Đây là học phần có ý nghĩa mở đầu và đặt nền tảng để sinh viên tiếp cận với các học phần Lịch sử Việt Nam cận đại. Nội dung chính của học phần là tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến nửa đầu thế kỷ XIX, trong đó tập trung vào các vấn đề: thời nguyên thủy trên đất nước Việt Nam; thời kỳ Bắc thuộc và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm giành quyền độc lập tự chủ, bảo vệ, phát huy nền văn hoá dân tộc; Việt Nam từ thế kỷ XI đến cuối thế kỷ XVIII; Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XIX.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Lịch sử Việt Nam cổ trung đại là trang bị cho người học kiến thức về lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại, giúp người học có khả năng vận dụng những kiến thức đó vào công việc giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến lịch sử Việt Nam và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** kiến thức Lịch sử Việt Nam cổ trung đại phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;
- **CO2:** kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được diễn biến chính của sự kiện, hiện tượng lịch sử diễn ra trong lịch sử Việt Nam thời kì cổ trung đại.	PI1.4	M,A
CLO2	Phân tích được đặc điểm, tính chất của các sự kiện hiện, tượng lịch sử trong giai đoạn cổ trung đại của Lịch sử Việt Nam.	PI1.4	M,A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO3	Vận dụng kiến thức lịch sử cổ trung đại Việt Nam để giải thích và xác định phương hướng giải quyết những vấn đề đặt ra trong lịch sử dân tộc ở hiện tại và tương lai.	PI.6.3	I
CLO4	Đánh giá được mối liên hệ lịch sử của những hiện tượng kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị của Việt Nam với khu vực và thế giới.	PI6.1	R
CLO5	Phát triển các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	PI7.3	I
CLO6	Thể hiện niềm tự hào, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Việt Nam.	PI8.2, PI8.3	I I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1	PLO6		PLO7	PLO8	
	PI1.4	PI6.1	PI6.3	PI7.1	PI8.2	PI8.3
CLO 1	M,A					
CLO 2	M,A					
CLO 3			I			
CLO 4		R				
CLO 5				I		
CLO6					I	I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1. Quan sát	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	A1.2 Tham gia các hoạt động trên lớp	P1.2. Quan sát	R.01	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Việt Nam từ thời Tiền sử đến thời dựng nước 1.1. Việt Nam thời nguyên thủy 1.1.1. Dấu vết Người vượn ở Việt Nam 1.1.2. Sự phát triển của xã hội nguyên thủy Việt Nam từ thời đá cũ đến sơ kỳ thời đại đồ đồng	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số 2, [1], [2], [3], [4], [5] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
2	1.2. Việt Nam thời kỳ dựng nước 1.2.1. Sự chuyển biến về kinh tế-xã hội 1.2.2. Sự ra đời của nước Văn Lang. 1.2.3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tần và sự ra đời của nước Âu Lạc.	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	

	1.2.4. Nền văn minh sông Hồng và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc. 1.2.5. Kháng chiến chống Triệu.		- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp			
3	Chương 2: Việt Nam trong thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc (179TCN-905) 2.1. Chính sách đô hộ của các triều đại phương Bắc 2.1.1. Tổ chức cai trị 2.1.2. Vơ vét, bóc lột tàn bạo nhân dân bản xứ 2.1.3. Đồng hóa dân tộc 2.2. Những chuyển biến kinh tế, xã hội, văn hóa 2.2.1. Về kinh tế 2.2.2. Những chuyển biến về xã hội 2.2.3. Những chuyển biến về văn hóa	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

4	2.3. Công cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ các di sản văn hóa cổ truyền 2.3.1. Phong trào đấu tranh vũ trang giành độc lập 2.3.2. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng 2.3.3. Lâm Ấp-Chămpa từ thế kỷ III đến thế kỷ X và vương quốc Phù Nam ở các thế kỷ I-VI	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
5	Chương 3: Việt Nam từ thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIV 3.1. Bước đầu xây dựng và bảo vệ quốc gia độc lập, thống nhất thời Khúc-Ngô-Đinh-Tiền Lê 3.1.1. Xây dựng và bảo vệ nền tự chủ 3.1.2. Nước Đại Cồ Việt thời Đinh-Tiền Lê (968-1009)	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

	3.2. Đại Việt trong các thế kỷ XI-XIV 3.2.1. Đại Việt dưới thời Lý (1009-1225) 3.2.2. Đại Việt dưới thời Trần (1226-1400)					
6	3.3. Các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý-Trần 3.3.1. Cuộc kháng chiến chống Tống 3.3.2. Ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
7	3.4. Đại Việt cuối thế kỷ XIV và cuộc cải cách của Hồ Quý Ly 3.4.1. Khủng hoảng cuối Trần 3.4.2. Cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

	3.5. Văn hoá Đại Việt thời Lý - Trần -Hò 3.5.1. Tình hình tôn giáo tín ngưỡng. 3.5.2. Giáo dục, văn học, nghệ thuật. 3.5.3. Khoa học kỹ thuật.		- Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
8	Kiểm tra giữa kì		GV tổ chức thi Tự luận	SV ôn tập tham gia kiểm tra	A2.1	CLO 1
9	Chương 4: Việt Nam thế kỷ XV 4.1. Chính sách đô hộ của nhà Minh 4.1.1. Tổ chức chính quyền đô hộ 4.1.2. Bóc lột, vơ vét của cải tàn bạo 4.1.3. Âm mưu đồng hóa	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
10	4.2. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) 4.2.1. Phong trào đấu tranh chống	3/1/0	- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11]	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

	đô hộ trước khởi nghĩa Lam Sơn 4.2.2. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, xây dựng và bảo vệ căn cứ địa vùng rừng núi Thanh Hóa (1418-1423) 4.2.3. Tiến quân vào Nghệ An, mở rộng vùng giải phóng Tân Bình-Thuận Hóa (1424-1425) 4.2.4. Tổng tấn công ra Bắc giải phóng hoàn toàn đất nước (1426-1427)		- Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
11	4.3. Đại Việt thời Lê Sơ 4.3.1. Tình hình chính trị 4.3.2. Tình hình kinh tế-xã hội 4.3.3. Tình hình văn hóa	3/1/0	- Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

12	Chương 5: Việt Nam trong các thế kỷ bị chia cắt (Từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII) 5.1. Tình hình chính trị 5.1.1. Nhà Lê suy sụp và sự ra đời của triều Mạc 5.1.2. Triều Lê Trung hưng và cục diện Nam-Bắc triều 5.1.3. Trịnh-Nguyễn phân tranh	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
13	5.2. Tình hình kinh tế nông nghiệp 5.2.1. Tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp Đàng Ngoài 5.2.1. Công cuộc khẩn hoang và kinh tế nông nghiệp Đàng Trong 5.3. Sự phát triển của kinh tế hàng hóa 5.3.1. Sản xuất thủ công nghiệp 5.3.2. Tình hình nội thương	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

	5.3.3. Buôn bán với nước ngoài 5.3.4. Sự hưng khởi của các đô thị					
14	5.4. Tình hình văn hóa 5.4.1. Tôn giáo, tín ngưỡng 5.4.2. Giáo dục và khoa cử 5.4.3. Văn học, nghệ thuật 5.4.4. Khoa học - kỹ thuật	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
15	Chương 6: Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX 6.1. Cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến bắt đầu ở Đàng Ngoài	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số 2[1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

	6.1.1. Tình hình nửa đầu thế kỷ XVIII 6.1.2. Phong trào khởi nghĩa nông dân 6.2. Phong trào nông dân Tây Sơn 6.2.1. Cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến trên phạm vi cả nước 6.2.2. Phong trào nông dân Tây Sơn		+ Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
16	6.3. Việt Nam ở nửa đầu thế kỷ XIX: Thời Nguyễn 6.3.1. Tình hình chính trị 6.3.2. Tình hình kinh tế 6.3.3. Tình hình xã hội và các cuộc đấu tranh của nhân dân 6.3.4. Đời sống văn hóa ở nửa sau thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX	3/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [7], [8], [9], [10], [11] - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

			cơ bản: trực tiếp trên lớp			
17	Kiểm tra cuối		Ra đề thi Tự luận và tổ chức thi theo Lịch sử nhà trường	SV ôn tập và tham gia thi kết thúc học phần	A3.1	CLO 1, 2

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Trương Hữu Quỳnh	2020	[1] Đại cương lịch sử Việt Nam Toàn tập	Nxb Giáo dục
2	Huỳnh Công Bá	2008	[2] Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	Nxb Thuận Hóa
3	Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng	1983	[3] Lịch sử Việt Nam [4]	Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp
4	Trương Hữu Quỳnh, Nguyễn Cảnh Minh	1997	[5] Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
5	Viện sử học	2017	[6] Lịch sử Việt Nam (15 tập)	NXB Khoa học Xã hội
Sách, giáo trình tham khảo				
6	Nhiều tác giả	1973	Hùng Vương dựng nước	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học
7	Nhiều tác giả	1984	Thế kỷ X, những vấn đề lịch sử	NXB Khoa học Xã hội
8	Phan Huy Lê, Phan Đại Doãn	1965	Khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV	NXB Khoa học Xã hội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
9	Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm	1968	Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XII	NXB Khoa học Xã hội
10	Trương Hữu Quýnh	1983	Chế độ ruộng đất ở Việt Nam	NXB Khoa học xã hội
11	Phan Huy Lê	1976	Những trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử	. NXB Quân đội Nhân dân

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

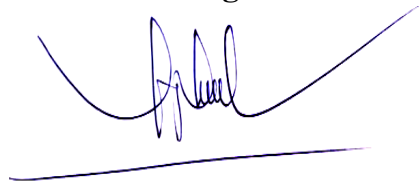
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

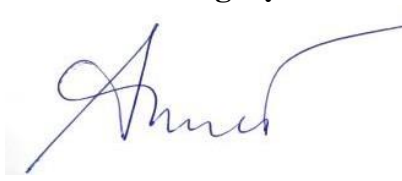
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



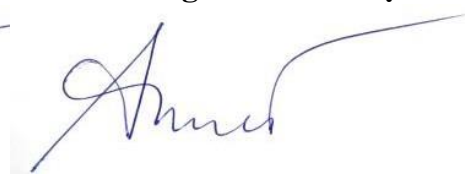
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



TS. Trương Anh Thuận

20. LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN - HIỆN ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of the early modern - the modern Vietnam
1.3	Mã học phần:	31841320
1.4	Số tín chỉ:	4TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	3TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Duy Phương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Minh phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và Phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay, gắn liền với những mạch nội dung chính đó là: các phong trào đấu tranh bảo vệ, giành độc lập từ tay thực dân Pháp từ 1858 - 1945; cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược từ 1945-1975 và công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay. Từ đó góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, yêu nước, khơi dậy ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với sự phát triển của quê hương, đất nước.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Học phần Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức tương đối hoàn chỉnh và có hệ thống kiến thức thông sử liên quan đến tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội Việt Nam từ năm 1858 đến nay. Từ đó, giúp sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về các phong trào yêu nước, phong trào ách mạng, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ chí Minh đối với sự nghiệp đấu tranh giành, giữ độc lập cho dân tộc; xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Đây là những kiến thức thông sử quan trọng, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về quá trình phát triển của Lịch sử Việt Nam qua các thời kì. Từ đó có thể vận dụng để dễ dàng tiếp cận những kiến thức chuyên sâu ở các học phần chuyên đề và quá trình nghiên cứu, giảng dạy lịch sử về sau.

3.2 Mục tiêu cụ thể (*Course Objectives: COs*)

Sau khi học xong học phần này sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức cơ bản nhất về diễn trình lịch sử Việt Nam thời cận hiện đại, những mốc phân kì chính; các vấn đề nổi bật trong quá trình lịch sử cận hiện đại.

- **CO2:** Kỹ năng kỹ năng vận dụng các kiến thức liên ngành như kinh tế, chính trị, quan hệ đối ngoại, pháp luật, văn hóa... thuộc thời cận hiện đại trong học tập và nghiên cứu lịch sử; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử Việt Nam cận hiện đại...

- **CO3:** Kỹ năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử và công tác giảng dạy Lịch sử sau này.

- **CO4:** Lòng tự hào chân chính về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (*Course Learning Outcomes: CLOs*)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Trình bày được những diễn biến chính của tiến trình Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến nay.	PI1.3	M, A
CLO2	Phân tích được ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam, thế giới đến sự phát triển của các phong trào đấu tranh bảo vệ và giành độc lập cho dân tộc (1858 – 1945), cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ (1945-1975) và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay.	PI1.3	M
CLO3	Phân tích được đóng góp của một số nhân vật lịch sử trong thời kỳ Cận - hiện đại đối với tiến trình phát triển của Lịch sử dân tộc.	PI1.3	M
CLO4	Đánh giá được ảnh hưởng của một số sự kiện lịch sử quan trọng trong thời kỳ lịch sử cận hiện đại đến sự phát triển của lịch sử Việt Nam và Thế giới.	PI1.4	R
CLO5	Rút ra được bài học kinh nghiệm từ những sự kiện lịch sử thời cận hiện đại vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hiện tại và tương lai.	PI6.1	I
		PI6.2	I
CLO6	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, năng lực đánh giá và tự đánh giá	PI7.1	R
CLO7	Thể hiện niềm tự hào, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Việt Nam.	PI8.3	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO1		PLO6		PLO7	PLO8
	PI1.3	PI1.4	PI6.1	PI6.2	PI7.1	PI8.3
CLO 1	M, A					
CLO 2	M					
CLO 3	M					
CLO 4		R				
CLO 5			I	I		
CLO 6					R	
CLO 7						I

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1 Số buổi tham gia học/Mức độ tham gia đóng góp	R0.1	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO 1-7
	A1.2. Bài tập thuyết trình nhóm	P1.2. Sản phẩm nhóm trình bày tại lớp	R0.4	W1.2. 50%		CLO 2,3,4,6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1. Báo cáo bài tiểu luận nhóm Hoặc thi tự luận	R.03 R.04	W2.1 100%	W2. 30%	CLO 3
A3. Đánh	A3.1 Kiểm	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1.	W3.	CLO

giá cuối kỳ	tra cuối kỳ	hoặc thi tiểu luận		100%	50%	1
--------------------	-------------	--------------------	--	------	-----	---

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4 Tiết /buổi)	Nội dung chi tiết	Số tiết (LT /THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Việt Nam từ 1858 đến cuối thế kỷ XIX 1.1. Cuộc kháng chiến ở Đà Nẵng và 3 tỉnh miền Đông - Điều ước Nhâm Tuất (5-6-1862) 1.2. Phong trào Cần Vương	3/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [1] tr.25-328 - Nghe giảng và tham gia phát biểu xây dựng nội dung bài học. - Tham gia hoạt động nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 1-3
2	Chương 1: Việt Nam từ 1858 đến cuối thế kỷ XIX 1.2. Phong trào Cần Vương (tt) 1.3. Phong trào tự vệ của nhân dân các địa phương 1.4. Những đợt sóng cuối cùng của phong trào kháng Pháp cuối thế kỷ XIX	3/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm. - Hướng dẫn sinh viên tự tìm hiểu nội dung bài học ở nhà.	- Đọc trước tài liệu [1]tr.223-328 - Nghe giảng và tham gia tìm hiểu những nội dung tiếp theo của phong trào Cần Vương. - Tham gia thảo luận nhóm. - Về nhà tìm hiểu tài liệu [1] tr.328-417 tự học nội dung 1.3, 1.4.	A1.1 A1.2	CLO 1-3

3	Chương 2: Việt Nam từ 1897 đến 1918 2.1. Tình hình thế giới và trong nước 2.2. Cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX	3/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [2] tr.488-546 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 2-4
4	Chương 2: Việt Nam từ 1897 đến 1918 2.2. Cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX (tt)	3/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [2] tr.546-616 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung bài học. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 2-4
5	Chương 3: Việt Nam từ 1919 đến 1930 3.1. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1919 đến 1924	3/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [3] tr.23 - 518 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1, A1.2	CLO 1-6
6	Chương 3: Việt Nam từ 1919 đến 1930 3.3. Phong trào cách mạng ở Việt Nam từ 1925 - 1930 3.4. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930	3/1/0	- Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [3] tr.534 - 572 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung. - Tham gia thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO 1-6

7	Chương 4: Việt Nam từ 1930 đến 1945 4.1. Phong trào cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930-1931	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [5] 23-301. - Thuyết trình theo nhóm tại lớp. - Trả lời các câu hỏi từ các nhóm và GV. - Tốc kí các vấn đề được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 3-5
8	Kiểm tra giữa kì		- Tổ chức sinh viên trình sản phẩm nhóm - Hoặc thi tự luận	- Chuẩn bị hoàn thiện báo cáo và slide trình bày của nhóm. - Tham gia trình bày, trả lời những câu hỏi phản biện. - Tham gia góp ý, nêu câu hỏi cho các nhóm khác.	A2.1	CLO3
9	Chương 4: Việt Nam từ 1930 đến 1945 4.3. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [5] tr.301 – 492. - Thuyết trình theo nhóm tại lớp. - Trả lời các câu hỏi từ các nhóm và GV. - Tốc kí các vấn đề được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 3-5
10	Chương 4: Việt Nam từ 1930 đến 1945 4.4. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945 4.5. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [5] tr. 598 - 727 - Thuyết trình theo nhóm tại lớp. - Trả lời các câu hỏi từ các nhóm và GV. - Tốc kí các vấn đề được chốt.	A1.1, A1.2	CLO 3-5

	mạng tháng Tám 1945					
11	Chương 5. Việt Nam từ 1945 đến năm 1954 5.1. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (2/9/1945 - 19/12/1946) 5.2. Từ kháng chiến toàn quốc bùng nổ đến chiến thắng Việt Bắc (19/12/1946 - 12/1947)	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [11] tr.5-29 - Thuyết trình theo nhóm tại lớp. - Trả lời các câu hỏi từ các nhóm và GV. - Tốc kí các vấn đề được chốt.	A1.1 A1.2	CLO 3-5
12	Chương 5. Việt Nam từ 1945 đến năm 1954 5.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện (1948-1950) 5.4. Đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi (1951-1954)	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [11] tr.29-70 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1, A1.2	CLO 4-6
13	Chương 5. Việt Nam từ 1945 đến năm 1954 5.4. Đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi (1951-1954) 5.5. Hội nghị Genève 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [11] tr.70-93 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung. - Tham gia thảo luận nhóm.	A1.1 A1.2	CLO 4-6

14	Chương 6. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 6.1. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Genève và chủ trương tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng của Đảng 6.2. Miền Bắc bước đầu tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa (1954-1965) 6.3. Đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965)	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [11] tr.5-29 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung. - Tham gia thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO 3-7
15	Chương 6. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 6.4. Chiến đấu chống “<i>Chiến tranh cục bộ</i>” (1965-1968) 6.5. Chiến đấu chống “<i>Việt Nam hóa chiến tranh</i>” của Mỹ (1969-1973) 6.6. Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam (1968-1973) 6.7. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu [11] tr.93-187 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung. - Tham gia thảo luận nhóm	A1.1 A1.2	CLO 3-7
16	Chương 7. Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000 7.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn	3/1/0	Sử dụng phương pháp thuyết giảng để, dạy học nêu vấn đề để trình bày và giải thích về những nội	- Đọc trước tài liệu [11] tr.187-288 - Nghe giảng và tham gia phát biểu nội dung.	A1.1 A1.2	CLO 1-7

	thành thống nhất đất nước, đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc 7.2. Đất nước bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội (1976-1986) 7.3. Cả nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - nay)		dung liên quan đến bài học. - Tổ chức học sinh thao luận nhóm	- Tham gia thảo luận nhóm		
17	Kiểm tra cuối kì		Kiểm tra tự luận hoặc tiểu luận	Sinh viên đọc tài liệu, làm bài kiểm tra theo lịch sử nhà trường	A3.1	CLO 1

8. Tài liệu học tập

8.1 Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 6, Từ 1858 đến 1896	Nxb Khoa học xã hội
2	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 7, Từ 1897 đến 1918	Nxb Khoa học xã hội
3	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 8, Từ 1918 đến 1930	Nxb Khoa học xã hội
4	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 9, Từ 1930 đến 1945	Nxb Khoa học xã hội
5	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 10, Từ 1945 đến 1950	Nxb Khoa học xã hội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
6	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 11, Từ 1951 đến 1954	Nxb Khoa học xã hội
7	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 12, Từ 1954 đến 1965	Nxb Khoa học xã hội
8	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 13, Từ 1965 đến 1975	Nxb Khoa học xã hội
9	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 14, Từ 1975 đến 1986	Nxb Khoa học xã hội
10	Viện Hàn lâm Khoa học Lịch sử Việt Nam	2017	Lịch sử Việt Nam, tập 15, Từ 1986 đến 2000	Nxb Khoa học xã hội
11	Lê Cung (chủ biên)	2013	Giáo trình Lịch sử Việt Nam hiện đại (1945 - 2010)	NXB Đại học Quốc gia
12	Trần Bá Đệ, Nguyễn Ngọc Cơ	1998	Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến ngày nay)	NXB Đại học Quốc gia
13	Nguyễn Quang Ngọc	2001	Tiến trình lịch sử Việt Nam	NXB Giáo dục
14	Trương Công Huỳnh Kỳ, Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng	2013	Lịch sử Việt Nam cận đại	NXB Đại học Huế
Sách, giáo trình tham khảo				
15	Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh	2000	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập I	NXB Giáo dục

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
16	Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ	2000	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập II	NXB Giáo dục
17	Đinh Xuân Lâm (chủ biên)	2005	Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam	NXB Giáo dục

8.2 Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

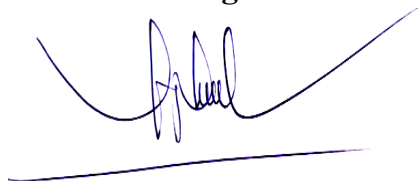
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Loa, Micro, Máy chiếu		

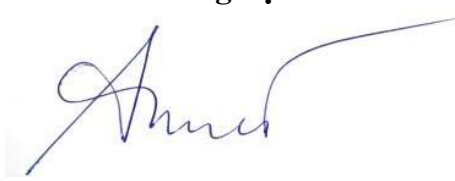
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



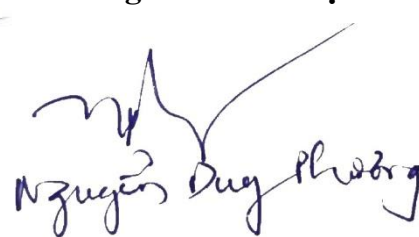
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



21. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN CÁC LỤC ĐỊA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý tự nhiên các lục địa
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Continental Physical Geography
1.3	Mã học phần:	31931184
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Hoàng Thị Diệu Hương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoa
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý tự nhiên và phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	31942146 _Địa lý tự nhiên đại cương
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Địa lí tự nhiên các lục địa là môn nằm vị trí trung tâm trong chương trình Địa lí, là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành giúp sinh viên nắm vững các kiến thức về các nhân tố hình thành tự nhiên, đặc điểm các hợp phần tự nhiên thuộc các khu vực Địa lí tự nhiên của các lục địa. Với học phần này, sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các thành phần tự nhiên của lục địa hoặc bộ phận nhỏ hơn lục địa gồm địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, sinh vật và cảnh quan; đồng thời hình thành ở người học kỹ năng phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa các thành phần để tạo nên tổng thể thông qua quá trình trao đổi vật chất và năng lượng.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần là giúp người học có khả năng giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến các kiến thức cơ bản về Địa lí tự nhiên đại cương được thể hiện trên mỗi lục địa, các khu vực, các quốc gia trên thế giới thông qua việc nghiên cứu thể tổng hợp Địa lí tự nhiên tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể, giới hạn, lịch sử phát triển của lãnh thổ của các lục địa trên thế giới; các thể tổng hợp tự nhiên và sự phân hoá lãnh thổ của các lục địa phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;

- **CO2:** Có năng lực tổ chức và vận dụng các kiến thức lý thuyết của học phần vào giảng dạy một số bài cụ thể ở chương trình THCS, THPT; nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học Địa lí đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học, thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;

- **CO3:** Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, giải quyết các vấn đề trong thực tế thuộc lĩnh vực khoa học Địa lí.

4.1. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Mô tả được kiến thức cơ bản về vị trí Địa lí, đặc điểm địa chất, địa hình, khoáng sản, khí hậu, thủy văn và cảnh quan trên mỗi lục địa.	PI1.2	I

CLO2	Mở rộng được kiến thức môn Địa lí tự nhiên đại cương tương ứng với đặc điểm các hợp phần tự nhiên trên mỗi lục địa.	PI1.2 PI1.4	I R
CLO3	Khám phá được sự hình thành và phát triển đa dạng của các thể tổng hợp Địa lí tự nhiên trên các lục địa.	PI1.4	R
CLO4	Luyện tập xác định vị trí của các đối tượng Địa lí như địa hình, khoáng sản, thủy văn, ranh giới các đới khí hậu, cảnh quan trên bản đồ.	PI3.2	I
CLO5	Phân tích được các tài liệu, bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê để xác định sự phân hoá đặc trưng riêng của các thể tổng hợp Địa lí tự nhiên trên từng lục địa.	PI1.3	M,A
CLO6	So sánh được sự giống nhau và khác nhau giữa các đối tượng Địa lí tự nhiên giữa các khu vực và giữa các lục địa.	PI1.3	M,A
CLO7	Đánh giá được mối liên hệ và vai trò của các thể tổng hợp tự nhiên trong quá trình hình thành và phát triển lãnh thổ.	PI1.3	M,A
CLO8	Phát triển các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.	PI7.2 PI7.3	I R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)						
	PLO1			PLO3	PLO7		PLO8
	PI1.2	PI1.3	PI1.4	PI3.2	PI7.2	PI7.3	
CLO1	I						
CLO2	I		R				

CLO3			R				
CLO4				I			
CLO5		M,A					
CLO6		M,A					
CLO7		M,A					
CLO8					I	R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập ngắn trên lớp, chuyên cần	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 (50%)	W1 (20%)	CLO 1,2
	A1.2 Báo cáo mô tả bài tập nhóm	P1.2. Cuốn báo cáo và trình bày tại lớp	R.03; R.04	W1.2 (50%)		CLO 2;3;4;7;8
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 (100%)	W2 (30%)	CLO 1;4;5;6
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1. Tự luận	R.06	W3.1 (100%)	W3 (50%)	CLO 1-7

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên